

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **80/2021/DS-ST**

Ngày: 04 - 11 - 2021

V/v *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Ngâm và ông Lương Công Hạnh.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Thanh Nguyệt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 67/2021/TLST-DS ngày 12/5/2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố NT, Phường X, thành phố Y, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Lê Thị V, sinh năm 1972, địa chỉ: Khu phố NT, Phường X, thành phố Y, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ N trình bày: Bà N cho bà Lê Thị V mượn số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 18/01/2018 Âm lịch, tách ra hai lần nhận, mỗi lần 5.000.000 đồng, viết chung trong Giấy nhận nợ ngày 18/01/2018AL, bà Lê Thị V viết Giấy mượn tiền và ký giấy tờ. Đến nay bà V chưa trả nợ nên bà khởi kiện yêu cầu bà V trả đủ số tiền trên.

Tại Đơn kiện bà N yêu cầu tính lãi nhưng nay bà thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu bà V trả số nợ gốc là 10.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

Bà V có địa chỉ ở tại Khu phố NT, Phường X, thành phố Y. Bà V hiện đang ở nhà, bà cũng không biết lý do tại sao bà V không đến Tòa làm việc. Bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bà V phải trả cho số tiền 10.000.000 đồng,

không yêu cầu tính lãi. Ngày 04/11/2021, bà N có đơn xin xét xử vắng mặt, yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Bị đơn bà Lê Thị V vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ngày 02/6/2021, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành xác minh về địa chỉ và nơi cư trú của bà Lê Thị V.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng bị đơn Lê Thị V vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, các quyết định, thông báo của Tòa cho bị đơn và niêm yết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn Trần Thị Mỹ N vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Lê Thị V vắng mặt phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463; Điều 466, Điều 468, 469 Bộ luật Dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Lê Thị V phải trả số nợ gốc 10.000.000 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không xem xét. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Trần Thị Mỹ N khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Lê Thị V trả nợ theo nội dung Giấy mượn tiền ngày 18/01/2018 ÂL nên xác định đây là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Bà V có hộ khẩu thường trú tại Khu phố NT, Phường X, thành phố Y, tỉnh Phú Yên. Do đó, TAND thành phố Tuy Hòa giải quyết vụ án theo thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng: Bị đơn Lê Thị V đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa, tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vắng mặt, không rõ lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227

của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 5, 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3] Nghĩa vụ trả nợ: Nguyên đơn Trần Thị Mỹ N cung cấp bản gốc giấy mượn tiền ngày 18/1/2018AL có nội dung bà Lê Thị V mượn 10.000.000 đồng, tách ra hai lần, mỗi lần 5.000.000 đồng, phía dưới có chữ ký và ghi rõ họ tên Lê Thị V. Nguyên đơn trình bày Giấy mượn tiền do chính bị đơn V viết ra và ký nhận. Tại biên bản xác minh ngày 02/6/2021 tại Công an phường X, thành phố Y xác định: “...Bà Lê Thị V, sinh năm 1972 có đăng ký thường trú tại Khu phố NT, Phường X, thành phố Y, tỉnh Phú Yên. Hiện nay, bà V đang sinh sống và có mặt tại địa phương...”. Việc xác minh về địa chỉ và nơi cư trú của bị đơn V hoàn toàn phù hợp với trình bày của nguyên đơn là biết bị đơn có nhà nhưng không đến Tòa làm việc. Bị đơn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tham gia tố tụng, không có lời trình bày ý kiến tại Tòa nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bị đơn V không trả nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Lê Thị V phải trả số nợ gốc 10.000.000 đồng cho nguyên đơn.

[4] Tiền lãi: Tại Giấy mượn tiền ngày 18/1/2018AL các bên không thỏa thuận lãi suất, thời gian tính lãi, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1, Điều 35 và khoản 1 Điều 39, điểm b, khoản 2, Điều 227, Điều 228, Điều 144, Điều 147, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 357; Điều 463; Điều 466, Điều 468 và Điều 469 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Mỹ N; Buộc bị đơn Lê Thị V phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bị đơn Lê Thị V phải chịu 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0007196 ngày 11/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Thị Ngọc Uyên**